

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

*Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 98

- Âm Quảng Hoàng Tập Âm quyển trung. Từ quyển thứ mười ba cho đến hết quyển thứ (915) hai mươi ba. Tất cả quyển mười một.

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 13

Nhu đẳng âm nhu trừu.

Vân túy âm tình túy sách Chu Dịch nói rằng: Túy đó là tụ hợp lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh túy.

Chủng trinh âm tri doanh Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trinh là tốt lành, sách Thuyết Văn nói: Điềm kết tường, chữ viết từ bộ thị thanh trinh.

Oa thủy ngược lại âm quả hòa sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của dòng sông.

Huân chúc âm trên hứa vân âm dưới chung chúc sách Khảo Thanh cho rằng: Tên riêng của bọn hung nợ, xem trước đã giải thích rồi.

Thái sử đảm ngược lại âm đức cam tên người.

Nô dữ ký túc âm trên nợ hồ Cố Dã Dương nói: Trong sáu loại ngựa, nô là con ngựa tồi, thấp kém âm dưới ky nghị sách Thuyết Văn nói: Ký là con ngựa chạy ngàn dặm, chữ viết từ bộ mã đều thanh ký nô.

Cam tiệp âm trên cam ám sách Thuyết Văn nói: Màu xanh đậm mà pha màu đỏ vào, thành cam, chữ viết từ bộ mịch thanh cam âm dưới tiêm điệp sách Thuyết Văn nói: Long mi mắt, hoặc là viết từ bộ hiệp viết thành chữ tiệp Thích Danh viết chữ tiệp.

Mong kỳ trong tập Tào Thực chú giải: Trên mặt của Khổng Tử buông xa xăm. Mong kỳ, kiểm lại các Tự Thư không có chữ này, chưa rõ âm nghĩa.

Đoạn âm Tào Thực chú giải Bốn Truyện rằng: Chu Công giống như đoạn âm Tự Thư nói: cũng không có chữ này.

Mảnh thủ ngược lại âm túc du Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Thú là người con gái đẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh thủ.

Long liên tên họ người, chưa rõ âm này.

Cầu cứ hồ tôn âm cứ là âm cứ ngự âm dưới tôn còn sách Thuyết Văn nói: Cứ cũng là tôn tức là ngôi xỏm, theo hai chữ hồ tương với nhau mà giải thích, đều từ bộ túc đều thanh cứ tôn.

Kim điều ngược lại âm điều liễu Hán Thư giải thích rằng: Long chôn màu vàng, gần giống như con ve lột xác vỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ trĩ thanh chiêu âm trĩ ngược lại âm trực lý.

Tiêu dã âm tậ yêu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tiêu là củi, sách Thuyết Văn viết thành bộ mộc thanh tiêu Bốn Tập viết viết từ bộ thảo viết thành chữ tiêu là chẳng phải.

Huệ đối âm huê khuê Quảng Nhã giải thích rằng: Huệ là cỏ màu xanh trở hoa màu tím. Kinh Sơn Hải nói: Núi Thiên Đế có hai loại hoa này, dưới có nhiều hoa huệ. Quách Phác giải thích: Huệ là loài cỏ thơm, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thảo thanh huệ.

Khái xỉ âm kham hạp sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh hạp âm hạp ngược lại âm hồ lạp từ bộ đại đến bộ đầu bộ mãnh đến bộ khứ viết thành chữ khái đó là sai.

Phát linh ngược lại âm lịch đình Thiên Thương Hiệt cho rằng: Linh là lắng tai nghe. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ thanh lịnh.

Ấn lung ngược lại âm ập kim sách Thuyết Văn nói: Chữ ám là không thể nói: chữ viết từ bộ tậ thanh ám.

Vượng khuy âm vân huấn sách Thuyết Văn nói: Vượng gọi là quang sáng quanh mặt trăng: mặt trời. Sách Thuyết Văn viết từ bộ bộ nhật thanh quân.

Khi quyết âm trên cơ nghi âm dưới quyển nguyệt Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Khi quyết là dao điêu khắc, chạm trở, sách Thuyết Văn nói: Mũi dao cong dùng cho điêu khắc, đều từ bộ đao đều thanh quyết ky hoặc là viết từ bộ quật viết thành chữ quyết.

Tiên ốc âm trên tô điển Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tức là kim loại có ánh sáng lấp lánh, âm dưới ô cốc Mao Thi Truyện nói: Ốc là vàng mạ bạc, loại bạch kim, đều từ bộ kim đều thanh tiền ốc đồng với âm trên.

Hộ độc âm hồ cổ sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của dòng sông,

kinh Sơn Hải nói rằng: Núi Dương Hư đến sông Huyền Lộ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh hộ.

Lan trứ âm lẫn đan theo thời nay gọi là lan can hàng rào, Bồn Tập viết từ bộ mộc viết thành chữ lan sách Khảo Thanh nói: Lan tên cây, chẳng phải nghĩa này, âm dưới trắc cứu sách Thuyết Văn nói: Trứ là gạch ngói xây giếng chữ viết từ bộ ngõa thanh thu âm bích là âm bình lịch Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Bích gọi là gạch chưa nung.

Cơ cứ âm trên ký nghi âm dưới cư ngự sách Trang Tử nói: Ngồi trên cái mệt vuông, cái chậu, cái trống Cổ Dã Vương nói: Gọi là ngồi kiểu vẽ kiêu ngạo, sách Lễ Ký nói: Không được ngồi trên cái mệt. Trịnh Huyền nói: Gọi là không cung kính, sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh kỳ Bồn tập viết từ bộ trúc viết thành chữ cơ là chẳng phải.

Biển tức âm trên biến miên âm dưới là phúc sách Thuyết Văn nói: Biển bức tức là con dơi, nằm bằng hai cánh, đều từ bộ trùng đều thanh biển tức.

Cơ nhậm âm nhậm ẩm sách Khảo Thanh nói: Cái máy dệt tơ lụa Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Dệt sợi thành tơ lụa, dệt vải bố gai, sách Thuyết Văn nói: Sợi chỉ trên cái máy dệt, chữ nhậm hoặc là viết chữ nhậm.

Giảng địa âm giang hạng sách Khảo Thanh cho rằng: Giang gọi là cày ruộng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ lỗi thanh giảng âm lỗi là âm lỗi chữ giảng từ bộ ngôn thanh tĩnh.

Thuật tâm âm xuân luật Cổ Dã Vương nói: Phục giống như buồn rầu lo lắng, đau thương, sầu khổ, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh thuật.

Ly châu âm lý tri sách Trang Tử nói: Phàm hạt châu giá trị ngàn vàng, tức trong chín tầng sâu thẳm nơi miệng con rồng, ngâm trong hòng, nếu muốn được hạt châu này, phải đợi con rồng ngủ, nếu như con rồng tỉnh giấc ngũ là không thể được, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh ly.

Tam tập ngược lại âm tâm lập sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ba núi kê cặp bên nhau. Quách Phác nói: Tập cũng là áo nhiều lớp.

Nhu viên âm trên nô đao âm dưới viên Mao Thi Truyện nói rằng: Nhu cũng là viên, thuộc giống khỉ, vợ Quách Phác giải thích kinh Sơn Hải rằng: Giống như loài khỉ, mà cánh tay nó dài tiện việc nắm bắt. Có màu lông vàng và đen, khỉ lông vàng đó tiếng nó kêu rất lớn. Có vẽ áo nào sâu khổ, sách Thuyết Văn đều từ bộ khuyến đều thanh nhu viên.

Nghê dã âm ngư duệ xưa nay Chánh Tự cho rằng: Nghê là giống cây, trồng cây trồng hoa, chữ viết từ bộ thảo thanh chấp.

Đạo âu âm ô hầu sách Thuyết Văn nói: Âu ca, hát ca hoặc là viết từ bộ ngôn viết thành chữ âu hoặc từ bộ khẩu viết thành chữ âu.

Thêm đặng âm đặc hằng Giã Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Đặng là dụng cụ che mưa. Sử Ký Âm Nghĩa nói rằng: Đặng là cái nón có tay cầm, nay gọi là cây dù, sách Khảo Thanh nói: Bện trúc làm cây dù, sách Thuyết Văn nói: Đặng là cây dù, chữ viết là từ bộ trúc thanh đặng.

Địa phái âm phi phê sách Quốc Ngữ nói: Lấy đất làm bực thêm đi lên Giã Quỳ giải thích rằng: Mạch máu quan hệ giữa bệnh và nhịp đập của mạch, hoặc là viết chữ phái lại viết chữ phái Bốn Tập viết từ bộ nhục viết thành chữ phái là không có chữ này.

Đổ mộc âm đô cố sách Thuyết Văn trong cây có con mọt ăn, từ bộ cân bộ thác thanh tĩnh âm thác âm tha các Đàm Trưởng hoặc viết chữ đổ giống như sâu mọt trong cây, chữ tượng hình.

Phân thữ âm phù phân Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Con chuột đi trên lưng con trâu. Sách Thuyết Văn nói: trăm lao nhọc chỗ hóa thân từ bộ thữ thanh phân.

Tệ chim âm để chiêm sách Nhĩ Nhã cho rằng: Áo che phía trước gọi là chiêm Quách Phác giải thích: Tức nay người ta nói: áo che tới đầu gối. Sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh chiêm.

Chi lục âm long xúc theo chữ lục đó là tên loại sách. Đạo gia tam đồng lục.

Biển tri âm trên thất miên âm dưới tỳ di sách Phương Ngôn nói: Biên cũng là ty Cố Dã Vương nói: Như nay là Biên tướng quân, sách Thuyết Văn nói: Biên từ bộ nhân đến thanh biến ty từ bộ y thanh ty âm biên ngược lại âm biên điển Bốn tập viết từ bộ mịch viết thành chữ biên gọi là dệt xâu các thẻ tre, chẳng phải nghĩa này.

Tuyền ky âm tùy duyên âm kỹ nghi Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tuyền là viên ngọc đẹp, ky là ngọc ngang, chính là dụng cụ thiên văn thời xưa. Vận chuyển xoay hướng, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ ngọc đều thanh tuyền ky âm tuyền ngược lại âm duyệt tước Bột tập viết chữ diên Khảo Thanh cho rằng: thuộc đá chẳng phải nghĩa này.

Sàn nhiên âm tử tiên Vi Thiện chú giải sách Sử Ký rằng: Sàn là thận trọng, nhân nghĩa, sách Thuyết Văn cũng nói rằng: Cẩn thận hoặc viết từ ba bộ tử viết thành chữ sàn.

Kinh nghị âm trên cực nghinh sách Chu Lễ nói rằng: Kinh là một hình phạt ngày xưa, khắc vào mặt lấy mực bôi lên, sách Khảo Thanh nói: Như nay người ta ấn vào, đóng dấu, sách Thuyết Văn nói: Khắc mực lên mặt, từ bộ hắc thanh kinh sách Khảo Thanh hoặc viết chữ kinh Bồn tập viết từ bộ đao viết thành chữ lượt âm lượng lượt giống như đoạt lấy, chẳng phải nghĩa này, âm dưới ngữ ký Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nghi gọi là xẻo mũi, sách Thuyết Văn nói: Khoét mũi, hoặc là viết từ bộ nghiệt viết thành chữ nghị âm khiết.

Kiều túc âm liều yêu Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Kiêu là giơ lên. Bộ tập viết từ bộ mịch viết thành chữ kiêu ngược lại âm ký yêu sách Khảo Thanh cho rằng: Gọi là tư mịn chưa rõ nghĩa này.

Tư ngạn âm ngôn kiện Tả Truyện nói: Đời Chu có lời nói: được lưu truyền Khảo Thanh nói: Truyện cổ ngữ, truyền lời nói: của ngàn xưa. Sách Thuyết Văn nói: Truyền lời nói:, lưu truyền chữ viết từ bộ ngôn thanh ngạn từ bộ văn thanh hán âm văn là âm văn âm hán là âm hán Bồn tập viết từ bộ khẩu viết thành chữ ngạn là chẳng phải, ngạn từ bộ lập viết thành chữ ngạn tục dùng thông dụng.

Khị vũ âm trên mị bi âm dưới vũ phu kinh Sơn Hải nói: Núi Động Đình có nhiều loại rau này. Quách Phác chú giải rằng: Loại cỏ thơm, giống như con rắn nằm trên giường, lại gọi là sông Ly Giang cỏ này vốn gọi là cung giống mạ nọ. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ thảo đều thanh mị vô.

Phẫu ích âm trên phổ khẩu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phẫu là phá ra, phanh ra, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phân trong ra là phẫu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Phẫu cũng là tích sách Thuyết Văn nói: Tích là phanh ra từ bộ đao thanh phẫu âm phẫu ngược lại âm tịhổ khẩu âm dưới tinh trách Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phân tích Thanh Loại nói rằng: Tích là mổ xẻ, tách ra, sách Thuyết Văn nói: Phá cây ra, tức bỏ cây ra, từ bộ mộc thanh cân hoặc là viết chữ tích.

Đại nạo ngược lại âm nữ giảo Thế Bồn cho rằng: Đại nạo là quấy rối, nhiễu loạn. Tống Trung chú giải sách Lã Thị Xuân Thu rằng: Đại nạo là Thái Sư Hoàng Đế.

Ao đường ngược lại âm ô giao sách Trang Tử nói: Nơi thung lũng trung thấp. Cố Dã Vương nói: Ao là không bằng phẳng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh ao.

-----

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 14

Đệ tú âm trên đệ nê âm dưới do tửu trước đã giải thích rồi.

Sãng khải âm khai cải sách Khảo Thanh nói rằng: Sãng khải là nơi đất cao khô ráo. Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sãng là sáng sủa, khải là khô ráo. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh khải.

Chấn tuất âm chân nhĩn Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Chấn là thăm giúp đỡ, kẻ giàu có cứu giúp người khốn khổ, sách Thuyết Văn cũng nói: Người giàu có từ bộ bối thanh thân.

Thần cảm ngược lại âm thi nhĩn Mao Thi Truyện cho rằng: Thần, hưởng nữa là, sách Thuyết Văn hoặc viết từ bộ cung viết thành chữ thần.

Bát trá ngược lại âm tra trá Quảng Nhã nói: Trá là cúng tế, mùa hạ gọi là cúng tế sạch sẽ, nhà Ân gọi là thêm phúc bình an. Nhà Chu gọi là lap, lễ cuối năm. Sách Lễ Ký cho rằng: Thiên Tử cúng đại lễ. Đại trá, bát y, đó cứu giúp thần dân nghèo. Ban đầu là trá, một năm mười hai tháng, mà tụ hợp vạn vật để mà nuôi dưỡng, cho ăn. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Bát trá đó đó tác tức sợi dây lớn, tức vúng tế cuối năm, từ bộ thị thanh tích Bồn tập viết trá cũng thông dụng.

Quyệt cuồng âm quyền huyệt Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: kiệt là đối trá. Sách Phương Ngôn cho rằng: từ quan ải mà đến Đông Tây hoặc gọi là đối trá, là kiệt sách Thuyết Văn nói: quyền biến đối trá. Mạnh Hươg cho rằng: lừa dối khinh khi thiên hạ gọi là kiệt, chữ viết từ bộ ngôn thanh duật âm duật ngược lại duật.

Thư chi âm vong dư sách Trang Tử nói: loài khỉ cùng với loài vượn giao nhau. Quảng Nhã cho rằng: thư là loài khỉ, sách Thuyết Văn nói: thư thuộc loài vượn chữ viết từ bộ khuyến thanh thư.

Bê bất âm phi bế sách Nhĩ Nhã cho rằng: phê là phối hợp. Sách Thuyết Văn nói: từ bộ nữ thanh bê. Âm bê ngược lại âm bổ tề Bồn tập viết từ bộ côn viết thành chữ bê chẳng phải.

Đán phi âm đàn đạt Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Đán là mê hoặc Trụ Vương. Trụ Vương tin dùng. Sách Khảo Thanh nói: vợ vua Trụ, chữ viết từ bộ nữ.

Lý sử ngược lại âm giả chủ Quảng Nhã cho rằng: Sử là căng ra. Cố Dã Vương cho rằng: Thư thả, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh lự Bồn tập viết chữ sử tục tự thường hay dùng.

Bà bà ngược lại âm bổ hà sách Khảo Thanh cho rằng: Bà là bà cụ

tóc trắng phao. Sách Thuyết Văn cho rằng: Người già tóc trắng chữ viết từ bộ bạch thanh bà (916)

Hà điều âm trên hà cố Cố Dĩ Vương cho rằng: Hà là công vác nhận gánh vác trách nhiệm. Âm dưới điều liễu Bao Hàm chú giải sách Luận Ngữ rằng: Điều là dụng cụ cắt cỏ. Sách Thuyết Văn nói: Điều từ bộ thảo điều thanh hà điều.

Điều đặng âm trên lơ liễu âm dưới đặng rang Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Điều là cây trúc nhỏ, đặng là cây trúc lớn. Trừ ra chỗ có nước còn thì mọc cùng khắp. Sách Thuyết Văn đặng có thể làm gậy. Điều là cây trúc nhỏ có thể làm mũi tên, điều từ bộ trúc điều thanh thúc đặng sách Khảo Thanh cho rằng: điều viết đúng là chữ điều.

Lam di âm xướng lễ Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Di là cỏ thơm. Sách Khảo Thanh cho rằng: Giống như lan. Lại còn gọi là hiêu sách Thuyết Văn nói: Nước Sở gọi là ly. Tấn gọi là hương ngược âm hương yêu âm di là âm di.

Chi khuých ngược âm khuynh dịch Vương Dật chú giải sách Chu Dịch rằng: Khuých gọi là đến nơi tự ẩn giấu thăm sâu vắng vẻ không có người. Bì Thương cho rằng: Yên tĩnh sách Thuyết Văn nói: Từ bộ môn âm khuynh là âm quynh dịch Bồn tập viết từ bộ cụ viết thành chữ khuých là sai.

Mao tường âm tương dương xưa nay chánh tự giải thích tường là người phụ nữ làm quan. Chữ viết từ bộ nữ thanh tường Bồn tập viết chữ tường tục dùng thông dụng. Âm tường đồng với âm trên.

Nhai sài âm trên nhai giải âm dưới sài giới Quảng Nhã cho rằng: Nhai là chia cắt, phân tán, nứt ra. Cố Dĩ Vương nói rằng: Gọi là phần nộ, giận dữ. Sách Sử Ký nói: Gọi oán hận tất phải oán thù. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ mục đều thanh nhai thử Bồn tập viết từ bộ sài viết thành chữ nhai là sai.

Như gian hưởng ngược lại âm gian nhận sách Nhĩ Nhã nói rằng: Sơn hợp với thủy gọi là gian âm dưới hương lượng Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Điềm kết hung báo trước ứng thành tiếng. Bồn tập viết từ bộ sơn viết thành chữ gian là sai tự thư nói: đều không có chữ này.

Trọng nhĩ âm trắc kỹ sách Nhĩ Nhã nói: Thiêu thừa, may vá. Quách Phác chú giải rằng: Thiêu vào áo. Quảng Nhã nói: Xỏ chỉ may bên trong, nẹp chỉ vào. Sách Thuyết Văn nói: Sợi chỉ xâu vào kim thiêu. Hoặc là viết tự bộ trĩ đến bộ trĩ bộ hoa thanh tĩnh âm hoa âm sĩ giác âm

trật là âm dật Bồn tập viết từ bộ nhĩ viết thành chữ nhĩ là viết sai.

Nhứt cù ngược lại âm cục câu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cù là gây ốm yếu đuối. Quách Phác chú giải rằng: Người nước tề gọi gây ốm là sừ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ thiếu thịt từ bộ nhục thanh cụ âm tích ngược lại âm tình diệc hoặc là viết chữ cụ Bồn tập viết từ bộ tật viết thành chữ cụ là sai

Hoa đà âm đạ hà xưa người tên Thiệu Khải.

Thân ẩu âm trên thất chân Cố Dĩ Vương nói rằng: Thân đó thẳng ra không có cong lại được. Bì Thương cho rằng: Từ từ khai mở ra chuỗi ra. Quảng Nhã cho rằng: Thẳng ra, âm dưới vu vũ sách Khảo Thanh cho rằng: cong lại. Sách Thuyết Văn đều từ bộ nhân đều thanh thân ẩu bồn tập viết chữ thân cũng thông dụng. từ bộ tật viết thành chữ âu là sai. Điều không có chữ này.

## ÂM QUẢNG HOẰNG MINH TẬP QUYỂN 15

Sĩ long âm trì nhĩ sách Khảo Thanh cho rằng: Cởi áo ra. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Buông thả áo. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cởi áo từ bộ sĩ thanh sĩ là âm kỳ.

Sĩ hạt âm thúc tể sách Thuyết Văn cho rằng: Sĩ là giày dép; hoặc là viết chữ sĩ hoặc là viết chữ sĩ là giày da. Bồn tập viết từ bộ thảo viết bộ trúc viết thành chữ sĩ đó đều chẳng phải.

Tình quý ngược lại âm quý lý sách Khảo Thanh cho rằng: Trong lòng kinh động. Sách Thuyết Văn nói: Trong lòng run động. Từ bộ tâm thanh quý hoặc từ bộ tật viết thành chữ quý.

Lệ phù ngược lại âm phù vị Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Phù là ánh sáng. Hạo hạo như mặt trời, chiếu sáng.

Úy hữu âm vẫn vật sách Khảo Thanh cho rằng: cây cỏ chằng chịt. Văn Tự Điển nói: xum xuê, từ bộ thảo thanh úy.

Thiên giai âm giới hài Mao Thi Truyện nói: Giai là ở xa nghe tiếng hòa nhạc vọng lạ. Lại gọi là giai giống như tiếng khua leng keng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu cũng là thanh giai.

Trĩ thao âm trên chỉ trĩ cũng viết chữ để trước đã giải thích rồi. Bồn tập viết chữ để tục dùng thông dụng âm dưới thảo táo Cố Dĩ Vương cho rằng: nắm giữ ý chí bền chắc gọi là thảo sách Thuyết Văn viết từ bộ



thủ thanh táo âm thao ngược lại âm tiên đảo.

Uy nhuy âm trên ủy quy âm dưới nhuy lũy sách Thuyết Văn nói: uy là loài thảo mộc. Hoa là sum xuê, là nhụy của hoa. Chữ viết đều từ bộ thảo thanh uy nhuy âm nhuy ngược lại âm nữ lũy bốn tập viết chữ nhuy Ngọc Thiện nói: không có chữ này.

Mân dao âm trên mật sân Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: mân đá giống như ngọc vậy, hoặc là viết từ bộ măn Bốn tập viết từ bộ mục viết thành chữ miên là sai. Âm dưới diệu chiếu Mao Thi Truyện nói: dao là ngọc đẹp. Sách Thuyết Văn nói: Đá đẹp. Bốn tập viết từ bộ mật viết thành chữ dao âm trắc giảo sách viết sai.

Phiêu miểu âm trên phiêu miểu sách Thuyết Văn nói: phiêu là tơ lụa màu xanh nhạt. Âm dưới diệu tiểu Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Nhìn xa một bên mắt nhắm lại. Tức là chột mắt. Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Miểu là cao. Sách Thuyết Văn nói: chữ viết từ bộ mục thanh thiếu

Bàn vu âm trên bán quan Vương Dật chú giải sách Chu Dịch rằng: Bàn là xếp đá trên núi. Thanh Loại cho rằng: Loại lớn sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh bàn âm dưới du vu

Vị trung âm ly chí Mao Thi Truyện cho rằng: Vị là đến. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh vị

Ương úy âm a lang tự thư ương là không sáng tỏ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh ương

Hiệt ngoan âm trên hiền kiết âm dưới hàng lăng Thanh Loại giải thích hiệt ngoan là bay lên, bay xuống. Mao Thi Truyện: Bay lên gọi hiệt bay xuống gọi là ngoan ý nói: đối chọi nhau. hiệt hoặc là viết chữ ngoan hoặc là viết chữ ngoan đều thông dụng.

Đầu hãn âm hàn đản hiệu Bồ-tát.

Tích vẫn âm vân mẫn sách Nhĩ Thất cho rằng: Vẫn là rơi rụng xuống. Sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh vận Bốn tập viết chữ vẫn tục dùng thông dụng.

Cao ngưng âm ngộ câu.

Nhứt quý âm đạt quý Bao Hàm chú giải sách Luận Ngữ rằng: Quý là cái sọt đựng đất. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh quý Bốn tập viết từ bộ thảo viết thành chữ quý cũng thông dụng.

Phòng lung âm lộc đông Thiên Thương Hiệt nói: Lung là hàn rào. Quảng Nhã cho rằng: Hàng rào của sổ trong nhà. Sách Thuyết Văn gọi là cửa sổ phòng nhà. Chữ viết từ bộ mộc thanh long Bốn tập viết chữ lung gọi là nhà cao chẳng phải nghĩa này.

Luân tư âm tức dư sách Vận Lược cho rằng: Tư là chìm đắm. Văn Tự Điển nói: Từ bộ thủy thanh tư Bốn tập viết chữ tư tục dùng thông dụng.

Lý nục âm an lục Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Trong lòng cảm thấy xấu hổ gọi là nục sách Thuyết Văn cũng gọi là xấu hổ. Từ bộ tâm thanh nhi

Mậu huyện âm mâu hầu Hán Thư cho rằng: Tên huyện hội khế. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh mậu

Cơ chích âm chinh diệc sách Vận Lược nói: Chích cũng là cơ tức là căn bản, nền móng.

Cao mai âm khô hoại tên người

Phu tải âm phó vu Trịnh Tiễn chú giải sách Lễ Ký: Phu là mu bàn chân trên, hoặc là viết chữ phụ

Ao cũ âm ô giao sách Khảo Thanh nói: Ao là nắm lôi kéo.

Duy sở ngược lại âm sơ cử Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Người nước Sở gọi đá kê chân cột là sở sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh sở âm tuân ngược lại âm tư tuấn lại cũng viết chữ tuân

Phong quý ngược lại âm phụng khách sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của loại rau đá Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Giữa Đồi Đông Tống gọi dây bó lan là phong cũng là củ cải. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh phong

Quyết lộ âm quyền luyệt Cố Dã Vương nói: Là dòng nước chảy xiết. Sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ thủy thanh duật âm duật là âm cự duật.

Ngọc đế âm đề đỉnh sách Khảo Thanh cho rằng: Đế và cuống của trái cây và cuống lá, chỗ kết nối với nhau. sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh đối.

Bát diên âm diễn chiên sách Hán Thư Âm Nghĩa nói: diên là đất ngoài biên giới nhỏ hẹp. Xưa nay chánh tự cho rằng: vùng ven. Từ bộ thổ thanh diên.

Triển nhi âm nữ triển Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Triển là giẫm đạp lên. Xưa nay chánh tự cho rằng: từ bộ túc thanh triển.

Mạc điệt âm điền kiết Quảng Nhã cho rằng: Điệt là cắn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh du.

Để ngọc âm chi để sách Khảo Thanh nói: Để là ném, quăng ra xa. Sách Thuyết Văn nói: đánh. Từ bộ thủ thanh để.

Đông đôn âm thổ đôn sách sở từ nói rằng: Đôn là mặt trời mới

mọc ở phương Đông. Vương Dật chú giải rằng: Mặt trời mới vừa mọc. Hình tròn và đầy đặn, dày, to lớn, hoặc từ bộ đôn viết thành chữ đôn

Tây yểm âm yểm kiêm Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Yểm giống như che dấu, ẩn náu kín, hoặc là viết chữ yểm lại viết chữ yểm đều đồng thông dụng.

Quái nhục âm nhu chúc sách Khảo Thanh cho rằng: Nhục là màu sắc đậm. Sách Thuyết Văn gọi là nhiều màu sắc trang sức, từ bộ mịch thanh nhục.

Đê ky âm đê nê Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Đê là màu sắc nguyên đậm. Sách Thuyết Văn gọi là màu trắng, đỏ, vàng, trơn cợn. Chữ viết từ bộ mịch thanh thị âm nguyên là thuyên tuyến âm dưới là ky Bốn tập viết chữ ky này tục tự thường hay dùng.

Thư trá âm thất dư Hán Thư nói rằng: Xe binh mã chạy nhanh, cũng thường lừa bịp, dối trá. Thiên Thương Hiệt nói: Thư là hầu hạ gọi là hầu cận gần gũi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyển thanh thư.

Hạp tử âm khẩu hạp sách Sở Từ nói rằng: Âm thầm chết trong dòng nước. Vương Dật chú giải rằng: Hạp giống như chìm trong nước. Xưa nay chánh tự viết từ bộ thủy thanh hạp chữ hạp viết đúng từ bộ đại tới bộ khứ viết thành chữ hạp tục tự thường dùng.

Tây yểm âm yểm kiêm Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Yểm là tên núi yểm tự; dưới có hào có nước; bên trong có hào sâu. Là chỗ đi vào hoặc là viết chữ tư yểm.

Chiêm nguy ngược lại âm dư kiêm sách Khảo Thanh cho rằng: Đến bên vách núi; sách Sở Từ cho rằng: thân treo leo nguy hiểm sắp chết. Vương Dật chú giải rằng: Cũng nguy hiểm chữ viết từ bộ phụ thanh chiêm Bốn tập viết chữ chiêm này tục dùng thông dụng. Đã lưu hành lâu rồi, không thể sửa đổi nên nay lại thông dụng.

Thiên thiện âm trên thiên điều âm dưới thiên xiển Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quét đất làm trừ bụi đất gọi là thiên sách Khảo Thanh cho rằng: Thiên là trừ bụi làm chỗ cúng tế sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh thiên.

Ai nhiên âm ai đại sách Lễ Ký nói rằng: Đi vào trong nhà tất nhiên nhìn thấy vị trí nơi người ngồi. Sách Thuyết Văn nói rằng: Phảng phát chữ viết từ bộ nhân thanh ái.

Đề xí âm trên đê nê tập trước đã giải thích rồi. Chữ viết từ bộ xích viết thành chữ đề âm trì nhĩ sách Thuyết Văn nói: Là hành lễ. E rằng: chẳng phải nghĩa này âm dưới xương chí Quảng Nhã cho rằng: Xí là phan, lọng cờ xí. Sách Thuyết Văn viết từ bộ câu

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 16

Xi vãng âm xỉ chỉ sách Thuyết Văn nói: Xi là cười chế diễu. Chữ viết từ bộ khẩu thanh xi Bồn tập viết từ bộ trùng viết thành chữ xi là sai tự thư nói: không có chữ này. (917)

Cố tiếp âm tiêm diệp tên người.

Thiên vu âm diệp chiêm Văn Tự Tập Lược nói: Trước và sau nhà có mái hiên rủ xuống. Hoặc là viết chữ thiên lại cũng có từ bộ trúc viết thành chữ thiên.

Nữ dương âm nữ cữu sách Vận Âm Tập Lược nói: Tên cây nữ. Chuẩn Tập Văn nói: Nữ dương tức là từ dưới đất mọc lên cây đồng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Tên đất địa danh. Chữ nữ từ bộ ấp viết thành chữ nữ chưa rõ nghĩa chữ này.

Tiên nhĩ âm phiêu diêu Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cuồng phong gió bão, từ dưới xoáy lên trên sách Thi Tử nói: Bao phong đòi tiểu. Gió cuốn dữ dội. Sách Thuyết Văn nói: Gió thổi óng đồng lửa cháy phừng phừng. Chữ viết từ bộ phong thanh tiên sách Nhĩ Nhã nói: Cũng viết chữ tiên này.

Dược tiêu âm lôi diệu sách Phương Ngôn nói rằng: Bao kiếm. Quan Đông gọi là bao đựng kiếm là tiêu Quan Tây gọi bao đựng kiếm là đệ Cố Dã Vương nói: Chỗ chứa đựng cất dấu đao kiếm. Sách Khảo Thanh cho rằng: Bao đựng đao kiếm; hoặc viết từ bộ vi viết thành chữ tiêu hoặc viết từ bộ đao viết thành chữ tiêu đều thông dụng, âm bệ âm bích danh âm minh là âm minh tinh.

Phân hương âm duật mãn tên người.

Sùng manh âm mạch manh Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Manh là cái mèn đóng trên rai nhà để móc ngói. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngã đến bộ manh thanh tĩnh âm manh ngược lại bách manh.

Điều kỳ âm cật để sách Phương Ngôn cho rằng: Kỳ là đáng đi vùn vụt, đi nhanh. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh ký.

Khiên xiêm âm trên khương ngôn sách Khảo Thanh cho rằng: Khiên là vén áo lên, âm dưới đề chiêm Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Xiêm cái mũ xe, màn trên xe. Bì Thương cho rằng: Viết chữ xiêm Thanh Loại viết chữ chiêm đều thông dụng.

Kỳ lộ âm trên cự ky Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Kỳ là thuộc về ngọc. Âm dưới lô đố Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Lưu ly thuộc ngọc đẹp. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ ngọc đều thanh

kỳ lộ hoặc là viết chữ kỳ.

Chân tướng âm y chân Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Chân là rơi xuống, chìm đắm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh chân Bồn tập viết từ bộ phụ viết thanh chữ chân là sai.

Ngạn nghiêng âm ngôn yển Mao Thi Truyện chú giải rằng: Núi nhỏ nằm trên núi lớn. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Núi hình như liên kết hai quả núi nằm cạnh nhau. xưa nay chánh tự viết từ bộ sơn thanh nghiêng.

Du vịnh âm vinh mệnh sách Khảo Thanh cho rằng: Lục là nước có màu sắc trong. Nước trong. Bồn tập viết từ bộ thảo viết thành chữ lục là sai tự thư không có chữ này.

Chiên hương âm chiến diên sách Khảo Thanh nói: Tên cây chiên đàn có mùi thơm. Bồn tập viết chữ chiên âm sách lại nữa bồn tập khác viết chữ nham âm là nam đều chẳng phải nghĩa cây có mùi thơm.

Trụ hân âm trên chu chú âm dưới hư hạn Hán Thư Âm Nghĩa giải thích cái nơm bắt cá. Sách Thuyết Văn viết từ bộ võng thanh can vông là chữ cổ.

Đình tất âm tân mật Mao Thi Truyện nói: Tất là đê xuống; giăng lưới bắt, tất hoặc là viết chữ tất Bồn tập viết từ bộ túc viết thành chữ tất Trịnh Chúng chú giải sách Chu Lễ rằng: Tất là ngăn cấm đường; chẳng phải nghĩa giăng lưới.

Long oa âm ô qua sách Thuyết Văn nói: Oa là nghiêm xuống, xấu xa, lười biếng. Chữ viết từ bộ luyet thanh qua hoặc là viết chữ oa Bồn tập viết chữ du âm du chú chẳng phải nghĩa này.

U ly âm sĩ ly sách Thuyết Văn nói: Ly là thư thả, thoải mái, hoặc là viết chữ cầm

Thành nhân âm nhứt chân Mao Thi Truyện nói: Nhân là góc thành. Sách Thuyết Văn nói: Góc thành có nhiều lớp cửa, chữ viết từ bộ môn thanh nhân.

Đồng vân âm độc đông Quảng Nhã nói: Đồng là mây màu đỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ chu đến bộ sam vẽ tượng hình sắc mây.

Hoài sĩ âm sự sử Mao Thi Truyện nói: Sĩ là bến nước. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh sĩ.

Ái ái âm ai đại Quảng Nhã nói: ái ái là sum sê rậm rạp. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh cát Bồn tập viết từ bộ ngôn đến bộ ái viết thành chữ ái là sai.

Vô vô âm vô bổ Mao Thi Truyện nói: Vô vô là xinh đẹp. Hàn Thi Truyện hoặc là viết chữ mưu.

Tập huệ âm thất lập theo Tả Truyện nói: Thúc tôn tuy ở tranh vách đất nhưng cũng giữ được khí khái. Văn Tự Điển nói: Tập là cỏ mao lợp nhà, thêm vào cho dày. Chữ viết từ bộ thảo thanh tập Bồn tập viết từ bộ thảo tục dùng thông dụng.

Kiều manh âm trên là kiêu sách Nhĩ Nhã nói: Núi nhọn mà cao gọi là kiêu Quách Phác chú giải rằng: Núi cao nguy hiểm. Thích Danh giải thích giống như cây cầu. Xưa nay chánh tự viết từ bộ sơn thanh kiêu Bồn tập viết chữ kiêu tục dùng thông dụng, lại cũng viết chữ kiêu âm dưới mạch canh quyển đầu đã giải thích rồi.

Bồng thác âm thang lạc Mao Thi Truyện nói: Tháng mười lá của cây cối rơi xuống. Theo Truyện nói: Thiên lạc, rơi rụng, lại nói: như rơm rạ Trịnh Tiễn nói: Như lá cau theo gió rơi rụng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh phác.

-----

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 17

Cộng đồ âm đo lỗ Quảng Nhã nói: Đồ là nhìn. Sách Thuyết Văn nói: Nhìn thấy, văn cổ viết chữ đồ.

Chấp đỉnh âm dương đỉnh sách Lễ Ký nói rằng: vua cầm cái hốt vòng vào trong thiên hạ. Trịnh Huyền chú giải rằng: Đây là cái hốt. Sách Thuyết Văn: Ngọc khuê lớn ba trượng. Chữ viết từ bộ ngọc thanh đỉnh âm đỉnh ngược lại âm thích định.

Ngân uyển Âm ô quan hoặc là viết chữ uyển Thanh Loại lại viết chữ uyển.

Tặng hiện âm yêu điển Văn Tự Điển nói: Giống như con sò mà nhỏ hơn hoặc là viết chữ hiển âm yêu hiện.

Thiết áp âm thao giáp Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Áp là tổn hại. Sách Thuyết Văn nói: Hủ hoại, từ bộ thổ thanh áp Bồn tập viết từ bộ huyết viết thành chữ áp sách Thuyết Văn nói: Nghĩa đâm vào huyết mạch. Chẳng phải nghĩa trấn áp.

Tịnh thao âm thảo đao danh tăng.

Bàn khuất âm bạt hàn Cố Dã Vương nói: Bàn là uyển chuyển, quanh co vòng vèo, uống khúc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh bàn âm bạt ngược lại âm bổ mạt.

Phú chiêu âm chiếu diệu Quảng Thất giải chiếu sáng. Thiên Thương Hiệt nói: Đèn thấp sáng. Hoặc là viết chữ chiếu.

## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 18

Thư xuân thảo âm trên dật dữ Thiên Thương Hiệt giải thích thư là bú mớm, nhai. Theo Thanh Loại hoặc là viết từ bộ xỉ viết thành chữ thư âm tiểu ngược lại âm tiểu.

Kháp tĩnh âm trên là kháp Quảng Thất nói: Kháp là cái hầm. Sách Thuyết Văn nói: kháp là giếng nhỏ, từ bộ nhân ở trong bộ cữu chữ tượng hình. Bồn tập viết từ bộ phu viết thành chữ kháp nghĩa là từ trên cao mà rơi xuống chẳng phải nghĩa của cái giếng. Âm dưới tình tính sách Thuyết Văn nói: Tĩnh cũng là cái hầm từ bộ huyết thanh tĩnh sách Khảo Thanh viết chữ tĩnh Bồn tập viết từ bộ huyết viết thành chữ tĩnh tục dùng thông dụng âm tàn là âm tàn.

Giám năng âm giáp sám Quảng Thất giải thích giám là chiếu soi. Sách Khảo Thanh nói: Ban đêm lấy ánh trăng; chiếu soi liền thấy đáy nước. Sách Thuyết Văn nói: Giám là các chỗ ánh sáng mặt nước có trăng; soi. Chữ viết từ bộ kim thanh giám âm lam là âm công lăm Bồn tập viết chữ lam cũng thông dụng. Khảo Thanh hoặc là viết chữ giám.

Trình thô âm thổ thô Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thô là còn to lớn, chữ mượn âm viết đúng chữ thô tục thường viết chữ thô.

Đị triết âm triền liệt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Triệt là vết bánh xe, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa đến bộ thanh tĩnh Bồn tập viết từ bộ túc viết thành chữ triết là sai.

Tạo tất âm trên thảo táo âm dưới tân tậ Hiếu kinh nói: nuôi dưỡng song thân phải quỳ dưới gối. Sách Thuyết Văn viết chữ tất từ bộ áp thanh tất âm tất là âm thất Bồn tập viết chữ tất là không thành chữ.

Kiêu trở âm trên cự kiêu Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Kiêu là núi cao. Âm dưới trắc lữ Quách Phác chú giải sách Nhĩ Thất rằng: trở là nguy hiểm khó khăn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh thử Bồn tập viết từ bộ sơn viết thành chữ thư là sai.

Mặc dĩ âm mi bắc Cố Dã Vương nói: mặc là không nói. Xưa nay chánh tự viết từ bộ khẩu thanh mặc

Tần tư âm tức lữ tên người.

Chích quả âm hoa ngõa.

Liên hoàn âm trên liệt chiêm Quảng Thất nói: liên tục tiếp nối. Sách Thuyết Văn nói: liên cũng là liên hoặc là viết chữ liên âm hoàn quan Trịnh Chúng chú giải sách Chu Dịch rằng: hoàn là xoay vòng tròn. Sách Thuyết Văn nói: vòng ngọc. Từ bộ ngọc thanh hoàn âm viên âm

cự vinh.

Diễm tháo âm viêm chiêm Hán Thư nói rằng: diễm là đẹp đẽ sáng chói phía trước. Cố Dã Vương nói: diễm giống như đẹp đẽ muôn màu sắc rực rỡ. Văn Tự Điển nói: từ bộ thủ thanh diêm.

Canh ký âm trên cánh hạnh âm dưới cai ngại Tiết Tông chú giải Đông Kinh Phú Truyện rằng: canh ký giống như không liên tục mặt thiết với nhau. sách Thuyết Văn đều từ bộ mộc đều thanh canh ký âm cai là âm cư ai âm tiêm là âm tư liêm.

La cốt âm hồng cốt Thích Danh giải thích cốt là loại tơ sợi. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết từ bộ mịch âm xác ngược lại âm khổ giác.

Châu khải âm ngại ký

Vương mộng âm mộc đông.

Vương mật âm di tất ba đều tên người.

## ÂM QUẢNG HOẰNG MINH TẬP QUYỂN 19

Luân vụ âm vô phó Quảng Thất giải thích vụ là ngựa chạy mau. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh vụ âm vụ là âm vũ.

Xuân vĩ âm vi quĩ sách Khảo Thanh cho rằng: tên loại cá, đến tháng trọng xuân. Tự chết trong hang, rỗng đến cửa hang mà ăn thịt. Sách Chu Lễ nói: loại cá này đến mùa xuân là hiến cho vua. Quách Phác chú giải Kim Sơn Hải rằng: loài cá vĩ tức là cá chiêm, giống như con lươn dài sáu đến bảy thước. Lại chú giải sách Nhĩ Thất rằng: con lươn to lớn, cái miệng dưới hàm không vẩy, da thịt màu vàng, lớn đó Bao Hàm chú giải sách Luận Ngữ Trương. Ở Giang Đông gọi là cá vàng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngư thanh hữu âm diêm ngược lại âm triết liên.

Khải thế âm dương chế Văn Tự Tập Lược nói rằng: Thế thuộc mái chèo. Xưa nay chánh tự viết từ bộ thủ thanh thế âm thế là âm thế.

Đồng tiêu âm bỉ kiều Văn Tự Tập Lược nói: dây cương buộc ngựa. Sách Thuyết Văn cũng nói: Thiết hàm ngựa từ bộ kim thanh tiêu âm tiêu ngược lại âm bạc giao Bồn tập viết từ bộ mã viết thành chữ tiêu âm lộc gọi là con ngựa hoang dã, chẳng phải ngựa này.

Phân vãn âm trên phần vãn âm dưới uất vãn Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Vãn phân là nhiều tràn đầy. Tả Tư Thục Đô Phú



Truyện nói: Uất phân vẫn là lấy cái tinh tủy nhỏ nhất. Trương Tiễn chú giải rằng: Mùi thơm lan tràn. Xưa nay chánh tự đều từ bộ thảo đều thanh phân vẫn.

Chiêu tích âm chi triết Mao Thi Truyện nói: Tích là sáng rõ ràng. Hoặc là viết chữ triết.

Thật mỗi âm mỗi Nhĩ Thất giải thích mỗi là bệnh. Xưa nay chánh tự viết từ bộ tật thanh mỗi.

Tăng mã âm phú lãng sách Khảo Thanh nói rằng: Là nay người ta gọi là kẻ mối lái ở chợ, dân cò mồi. Sách Lã Thị Xuân Thu nói: Cây hà cam thời Tấn Quốc gọi ngựa hay. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh thu âm thư âm tức dư.

Truy kỳ âm trắc cơ Mao Thi Truyện nói: Truy là màu sắc đen. Sách Thuyết Văn nói: áo trắng nhuộm màu đen, từ bộ mịch thanh truy Bồn tập viết từ bộ thủy viết thành chữ truy là tên của dòng sông ở đất Tề đã giải thích rồi, âm dưới đều đồng.

Trùng nhuyễn âm duyệt thuế xưa nay chánh tự nói rằng: nhuyễn là nhỏ bé, phàm cọng cỏ mới bắt đầu mọc gọi là nhuyễn là mầm mới bắt nhô lên nhọn nhọn, chữ viết từ bộ thảo thanh nhuyễn âm nhuyễn âm duyên hoạt.

Chiêm hào âm hạo cao trước đã giải thích rồi.

Ky hoàng âm hồ quang Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nửa viên ngọc gọi là hoàng giống như mùa đông đóng cửa dấu kín, trên thành không có việc gì chỉ thấy có nửa bầu trời. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh hoàng 918.

Chung vông âm xúc chung Quách Phác chú giải rằng: Chung là nay người ta gọi là phen xe. Hàn Thi Truyện nói rằng: Dưới lên trùm lên xe gọi là chung sách Thuyết Văn viết từ bộ vông thanh chung.

Vô triền âm triệt liên Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Triền giống như là đập, giẫm lên. Lại chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Chỗ chân giẫm đập lên. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh triền.

Viện tây âm việt nguyên Mao Thi Truyện nói: Viện là dựa theo, nơi chốn sách Thuyết Văn nói: Viện là nơi chốn, chỗ ở của kẻ sĩ, người giao dịch gọi là viện; hoặc là viết từ bộ thụ đến bộ cam viết thành chữ viện âm viện ngược lại âm bình viên.

Di tại âm dị chi Thiên Thương Hiệt nói: Di là dời đổi, di chuyển. Sách Thuyết Văn nói: Chuyển đổi đi nơi khác. Hoặc là viết từ bộ hòa viết thành chữ di nghĩa cũng đồng.

Ứng trừu âm chu thủ thế bốn thiếu khang viết chữ cơ trừu Tống

Trung giải thích thiếu Khang sau đời nhà Hạ tổ tiên con cháu, tức là Đổ Khàn, chết lâu rồi Cố Dã Vương cho rằng: Chỗ quét trừ dơ uế, phân dơ. Sách Thuyết Văn từ bộ hưu tức tay nắm cầm, khăn, chổi, lau quét bên trong cửa.

Dũ nhục âm trên du chủ Mao Thi Truyện Trịnh Tiễn cho rằng: Du là lợi ích. Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Vượt trội hơn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh du âm dưới nhu chúc sách Khảo Thanh giải thích tơ lụa màu sắc đậm. Sách Thuyết Văn trang sức nhiều màu sắc từ bộ mịch thanh nhục.

Túy dung âm tuy túy Cố Dã Vương cho rằng: Túy là trong sáng, là hòa dịu hiện ra nét mặt, nét mặt tươi sáng nhuận trạch. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh túy.

Hình sơn âm kính kinh âm kính ngược lại âm hình đĩnh.

Chiếm nhiếp âm chiêm diệp Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nhiếp là phục. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nhiếp giống như khiếp sợ. Nhĩ Nhã nói: lo sợ, hoặc là viết chữ nhiếp lại cũng viết chữ chiếp.

Lâu lâu âm sắc hầu sách Thuyết Văn lâu là kính cẩn từ bộ tâm thanh lũ Bồn tập viết chữ lâu tục tự thường hay dùng.

Yết điệu âm đốc nghiệt Cố Dã Vương giải thích yết là cảm nặng, trúng nặng; lo buồn sầu muộn muốn chết đi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhựt thanh yết

Luân y âm ư nghi Mao Thi Truyện nói rằng: Y là từng đợt sóng lăn tăn, gợn sóng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh y.

Tựy liệt âm liệt trệ sách Khảo Thanh cho rằng: Đường lộ phía trước xe giá sạch sẽ. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Ngăn che, loạng choạng, xiêu vẹo. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tẩu thanh liệt.

Khải kích âm hề lễ sách Khảo Thanh cho rằng: Khải là mộc bài vật làm tin để đi qua cửa quan, bến cảng ngày xưa. Giống như chiếc kích, có cờ hiệu viết chữ trên, người sứ cầm để làm tin vi thiệu chú giải Hán Thư rằng: Khải cũng là kích, sách Thuyết Văn gọi là truyền tin, từ bộ mộc bộ khải thanh tĩnh.

Luân phát âm phân vật Thiên Thương Hiệt cho rằng: Phát là chậm rãi, thông thả, cũng là dây thao buộc ấn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh bạc âm bạc ngược lại âm bổ mạt.

Thực bảo âm bảo đạo sách Hán Thư nói: Làm cái lọng có cấm lông chim có năm màu sắc. Cố Dã Vương nói: Các lông chim tụ hợp lại có năm màu sắc gọi là bảo Văn Tự Điển nói: Cũng là cái lọng cấm lông

chim. Hoặc là viết chữ bảo.

Mô bài âm mục bộ Quách Phác chú giải sách mục Thiên Tử Truyện rằng: Nay người nước Hồ lễ bái giơ tay lên đầu xưng Nam mô rồi lay. Đó vậy sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh mạc.

Quan khiết âm trên loan bản Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Quan là xấu kết lại. Âm dưới khiên kiết Lưu Triệu chú giải Cốc Lương Truyện rằng: Khiết là đánh. Sách Thuyết Văn nói: khiết là cầm nắm tay treo lên. Từ bộ thủ thanh khiết Bồn tập viết chữ khế tục dùng thông dụng. âm khiết ngược lại âm Khang hiệt.

Ngung ngung âm ngọc cung Hoài Nam Tử nói: Mọi người không thể không hưởng theo kính ngưỡng cái đức. Sách Thuyết Văn âm thanh hưởng ứng hòa theo. Từ bộ khẩu thanh ngung âm ngung là âm ngụ.

Ung nhân âm ủng hung Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Uy đó là ăn sáng lo chiều, thức ăn đã nấu chín. Chữ viết từ bộ thực thanh ung.

Vĩ thủy âm vị quỹ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sông Vĩ Thủy xuất phát từ huyện Lộc phía Đông nam đến bình nhân đĩnh. Hán Thư nói rằng: xuất phát từ Dương Thành phía Đông nam. Cố Dã Vương nói: Sông trịnh thủy. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh hữu Bồn tập viết chữ vĩ tên con cá.

Mạnh tư âm tần hầu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tháng giêng gọi là tư sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh tụ Bồn tập viết chữ tư tục dùng thông dụng.

Hành bội âm hạch canh Cố Dã Vương cho rằng: Hành là ngọc bội trên ngang lớn đeo trên. Sách Đại Đái Lễ nói: Ngọc bội trên có hai ngọc bội dưới có hai ngọc bội ngang màu vàng. Sách Thuyết Văn nói: Chỗ gọi là tiết hành chỉ từ bộ ngọc đến bộ hành.

Phiếm phiếm âm phục phong theo Tả Truyện nói: Tốt đẹp thay! Ung dung tự tại. Đỗ Dự chú giải rằng: Phiếm phiếm là ung dung tự tại. Hoặc là viết chữ phiếm này cũng thông dụng.

Tương phiêu âm trên tây dương Thích Danh giải thích rằng: Tương là lụa thô, vật thô màu sắc, sanh màu mỡ gà. Sách Khảo Thanh cho rằng: Màu vàng lợt, âm dưới phiêu miểu sách Thuyết Văn cho rằng: phiêu là lụa trắng xanh, đều từ bộ mịch đều thanh tương phiêu âm phiêu là âm tất tiêu.

Mạng cổn âm côn bồn Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Cổn là áo màu đen huyền mà vẽ có vân. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cổn là áo có thiêu hoa văn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ y

thanh công âm phát ngược lại âm bổ vật âm dưới đồng.

Văn huy âm hủy vì sách Nhĩ Nhã cho rằng: Dựa theo sông lạc ở Nam Lạc có nhiều chim trĩ lông nó năm màu, đều trang bị thành chương mục. Sách Thuyết Văn viết từ bộ vũ thanh huy

Hà kiêm âm lực chiêm Cố Dĩ Vương cho rằng: Vua nắm chính sách có thái bình thì có sông hà kiêm. Biển di có điềm tốt lành. Sách Thuyết Văn nói: có nước bạc, chữ viết từ bộ thủy bộ liêm thanh tĩnh.

Nhược di âm dục chi Mao Thi Truyện Trịnh Tiễn chú giải rằng: Ngọt như cam mật. Sách Thuyết Văn nói: Gạo nấu thành mạch nha. Từ bộ thực thanh di âm dịch âm tịch vinh âm nghiệt âm ngôn yết.

Ngọc cao âm cảo ao sách Trang Tử nói: Có khắc vào nước chỗ này là động cơ, sau đó là lớp trước nhẹ nhàng như lấy gờm khắc vào nước, như nước chảy. Nhẹ nhàng gọi là cao sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh cao cao từ bộ phong bộ bạch âm khiết âm kiên tiết Bì Thương nói: khiết cao là chỗ cấp nước. Bốn tập viết chữ cao chẳng phải nghĩa này.

Tợ minh âm minh bích sách Thuyết Văn nói: Minh là kiêu mạng xem thường từ bộ tâm thanh minh phạm từ bộ nhứt viết thành minh cũng thông dụng. Bốn tập viết chữ minh là sai.

Lỗi các âm trên lỗi tội âm dưới lang các Quách Phác chú giải Kim Sơn Hải rằng: Lỗi các là đá lớn sách Thuyết Văn nói: Lỗi là nhiều đá, hoặc là viết từ ba bộ thạch âm các từ bộ thạch.

Chi thâm âm xi lâm Mao Thi Truyện nói: Thâm là ngọc báu hoặc là viết từ bộ ngọc viết thành chữ thâm.

Thọ thần âm thần nhĩn Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Buổi sớm dùng thịt tế lễ trong tong miếu. Đổ Dụ chú giải Tả Truyện lấy thịt nhiều tế lễ thần là cái mâm đựng thịt tế thần. Công Dương Truyện nói: Ngày sinh mặt trời lên nóng nhiệt gọi là phan sách Thuyết Văn viết từ bộ thị là âm phiên.

Yểm tì âm thử tư sách Nguyệt Linh nói: Yểm là chôn hài cốt, còn thịt thối rữa, thịt còn dính lại xương dư lại. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tì là thịt xương người chết. Tì từ bộ cốt viết thành chữ tì lại viết chữ tì âm cách là âm cách Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Xương khô gọi là cách.

Lung tũng âm trên lục chung âm dưới tài khổng Bì Thương giải thích lung tũng là núi cao. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Lung tũng là núi cao, có từng lớp mây bủa vây. Sách Thuyết Văn: Đều từ bộ sơn thanh lung âm ông ngược lại âm ông chung.

Huyền hiệu âm hư kiều sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của vì sao. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Huyền diệu hư không trống rỗng. Quách Phác chú giải rằng: Sao huyền hư ở đúng hướng bắc. Phương bắc màu sắc đen nói: giống như sao hư, chỉ ý. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh liệu.

Tiết tiết âm trên tiền tiết âm dưới nghiên kết Mao Thi Truyện nói: Đều từ bộ sơn đều thanh tiết tiết tiết hoặc là viết chữ tiết hoặc là viết nghiệt Bồn tập viết chữ tiết tục tục viết chữ này là chẳng phải.

Hoạ suy âm sở quy sách Nhĩ Nhã nói: Sui nhà gọi là suy Quách Phác chú giải rằng: tức là rui nhà. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh suy.

Uyển thù âm miễn viện xưa nay chánh tự giải thích uyển là rỗng uổng khúc, chữ viết từ bộ trùng thanh uyển.

Nhiều lưu âm lưu trụ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tông miếu gọi là lưu. Quách Phác cho rằng: Nhà lớn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nghiễm thanh lưu âm tông là âm vong sách Khảo Thanh cho rằng: Trụ cột nhà lớn. Bồn tập viết chữ lưu.

Khám đối âm trêm đàm cảm âm dưới đồ đối Văn Tự Tập Lược nói: Khâm là màu đen, gọi là mây đen vây phủ. Sách Thuyết Văn: Kham từ bộ hắc thanh kham đối từ bộ vũ.

Thứ phi âm thử lợi Phục Kiền giải thích Hán Thư rằng: Thời nhà Chu người ta vượt qua sông bằng thuyền, dưới vác chiếc thuyền là vị tướng, che phủ bay vào nước giết hết loài thủy tộc. Bởi vậy nên phong làm quan là người có tài và sức lực. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh thử.

Lân lân âm lực trần Mao Thi Truyện nói: Lân lân là tiếng nhiều chiếc xe hợp vọng lại. Xưa nay chánh tự viết từ bộ xa thanh lân.

Cổ thối âm thôi túy Quách Phác chú giải sách Thượng Lâm Phú rằng: Thối là nước sâu. Văn Tự Điển nói: Từ bộ thủy thanh túy.

Yêu ma âm trên đập nhiều âm dưới ma bã sách Khảo Thanh cho rằng: Yêu ma là chút xíu nhỏ nhít. Hán Thư cho rằng: Tẩy rửa lâu rồi, yêu ma là không kịp điểm chữ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Yêu là nhỏ giống như đứa con tượng hình bắt đầu sinh ra, chữ viết từ bộ yêu thanh ma.

Kỳ thang âm thác lang Trịnh Huyền chú giải sách Thượng Thư Đại Truyện cho rằng: Thang là cái phiến la đánh vào nghe tiếng rất lớn. Bì Thương cho rằng: đánh nghe tiếng lớn, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Tiếng lớn. Hoặc là viết từ bộ chú âm chú là âm chú Viết thành

chữ chú lại từ bộ cổ viết thành chữ thang Tự Lâm hoặc là viết chữ thăng âm vận đều đồng.

Trụ tất âm tân mật sách Thuyết Văn cho rằng: Viết đúng hoặc từ bộ túc viết thành chữ tất tự thư hoặc là viết chữ tất.

Hy dương âm hư nghi Mao Thi Truyện cho rằng: Hy là quang minh sáng suốt. Hoặc là viết chữ hỹ lại cũng viết chữ hy Bồn tập viết chữ hy đều thông dụng.

Duyên phu âm phó câu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Phu là mu bàn chân trên. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh phu.

Tiên quyên âm trên tỳ miên âm dưới nhứt duyên Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tiên quyên là người con gái xinh đẹp. Xưa nay chánh tự viết từ bộ nữ thanh quyên âm quyên là âm nhứt huyền.

Kiết ngoạn âm trên hiền kiết âm dưới hàng lãng Mao Thi Truyện cho rằng: Chim bay lên gọi là kiết bay xuống gọi là ngoạn hoặc từ bộ hiệt viết thành chữ kiết ngoạn bồn tập viết từ bộ điều viết thành chữ kiết ngoạn đều chẳng phải.

Đức mạn âm trên là chữ đức văn chữ cổ âm dưới đê bản Mao Thi Truyện nói: Mạn là kéo dài ra sách Thuyết Văn cho rằng: Mạn là dẫn ra từ bộ hựu thanh mạo âm mạo ngược lại âm mạo báo.

Ái đãi âm trên ai hợi âm dưới hoa nãi Bì Thương cho rằng: Ái đãi là lúc mây che không sáng tỏ. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Mặt trời, mặt trăng: bị che khuất nên không sáng. Xưa nay chánh tự đều từ bộ vân đều thanh ái đãi Bồn tập viết từ bộ hắc viết thành chữ ái đãi là sai.

Trinh diễm âm viem diêm trước quyển thứ mười tám đã giải thích rồi.

Mân ngọc âm mân bản Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Mân là đá giống như ngọc vậy. Bồn chữ từ bộ dân là tránh đi lúy miếu. Cho nên đổi lại từ bộ thị viết thành chữ mân hoặc là viết chữ mân (919).

-----

## ÂM QUẢNG HOẰNG MINH TẬP QUYỂN 20

Phỉ phần âm trên phi vĩ âm dưới phù phân Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Trong lòng giận dữ bất bình; căm giận mà không

nói ra. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm đều thanh phi phần âm phân ngược lại âm phù văn.

Tây tiêm âm tiếp viêm chữ mượn âm. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Từ từ thắm vào. Đây là nói ngoại ngữ phục đều cùng với vua đó là thanh giáo mà triều kiến vua. Không được trễ.

Như từ âm tỳ từ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tỳ thuộc giống hổ loại mãnh thú. Sách Thuyết Văn cũng nói: thuộc giống báo từ bộ trĩ thanh tỳ âm tỳ đồng với âm trên. Bốn tập viết từ bộ khuyển viết thành chữ tỳ tục dùng thông dụng.

Thu được âm dương chước Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Được giống như ống tiêu, ống sáo có ba lỗ. Lại chú giải rằng: Văn Vương Thế Tử, vũ múa có cầm loại ống sáo cầm lông chim. Đó chỗ gọi là thổi sáo vũ múa. Văn Vương thế tử mùa thu, đông học thổi kèn, sáo. Làm thơ vịnh. Tay trái cầm ống sáo, tay phải cầm lông chim dài. Văn Tự Điển nói: Từ bộ phẩm tượng hình như ống sáo có ba lỗ. Viết thành chữ được hòa điệu với tiếng sáo, lấy luân lý âm điệu. Sách Thượng Thư nói: Bát âm khắc hài không có tương truyền. Luân tức là nghĩa này. Bốn tập viết từ bộ thảo viết thành chữ được Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Chẳng phải nghĩa yển mạch.

Tháo bị âm trên thảo đao sách Thuyết Văn nói: nắm cầm, giữ lấy âm dưới phổ bị sách Văn Tự Tập Lược cho rằng: Thanh kiếm mà giống như dao sách Thuyết Văn kiếm mà giống như dao dựng trong bao, từ bộ kim thanh bì.

Đông thí âm di sách Vận Anh nói: Mặt trời mọc. Đông thí là tên huyện. Xưa nay chánh tự viết từ bộ nhật thanh thí bốn tập viết từ bộ mục viết thành chữ thí là rất sai. Không thành chữ.

Thị ngọc âm chi thi sách Thuyết Văn cầm nắm đánh gõ. Từ bộ thủ.

Phụng quan âm quan uyển sách Đại Đái Lễ cho rằng: Vua Ngu Thuấn lấy đức trời dung hòa cùng Vua Nghiêu, Tây Vương Mẫu hiến tặng ngọc trắng cho hai vua. Xưa nay chánh tự cho rằng: Lấy ngọc làm ống sáo. Đời nhà Hán lệnh cho Văn Dương học đạo nơi Vua Thuấn từ, dưới được loại nhạc đó là sáo ngọc của vua. Cho nên thần dân hòa với nghi phụng hoang. Chữ viết từ bộ ngọc thanh quan.

Bàn xuế âm bạc mạn âm dưới xương thuế.

Vu bột ngược lại âm phân vật.

Nghị hiệt ngược lại âm điền kết Mao Thi Truyện cho rằng: Nghị diệt là đụm kiến, tức ổ kiến, sách Phương Ngôn cho rằng: Người nước

Sở đất phương Nam gọi là kiến làm ổ có hang, hang kiến ở. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh chí.

Phần tủa âm hòa quả sách Phương Ngôn cho rằng: Phàm là vật nhiều nảy sinh, sinh sôi nảy nở nhiều gọi là phần, nước Tề, Sở, Ngụy gọi là tủa hoặc là viết chữ tủa.

Khác yết âm trên ư giới Quảng Thương cho rằng: Khác là tiếng thâm u âm dưới yến kiến sách Thuyết Văn đều từ bộ khẩu đều thanh hạt nhận.

Chiêm bậc âm trên chiêm âm dưới phổ bắc tây vực tên của mùi thơm.

-----

## ÂM QUẢNG HOẰNG MINH TẬP QUYỂN 21

Ký câu âm trên lý tri âm dưới cự ngu

Ly ngư ngược lại âm uyển bao kinh Sơn Hải nói: Núi Phiên Hầu có con thú hình trạng giống như con trâu mà bốn chân có mọc công gọi là ly ngư. Sách Thuyết Văn nói: ở nước Tây Nam Di có loại trâu lông dài, từ bộ ngư thanh lý âm lý Bồn tập từ bộ mao viết thành chữ mao là sai

Tiêu mại âm mạch bái tên người.

Nghiêm hạch âm trên khiết kiên bồn tập viết chữ nghiêm tục dùng thông dụng, âm dưới hoành cách trước quyển thứ nhất đã giải thích rồi.

Đẩu tiêu âm thất tiêu sách Khảo Thanh cho rằng: Tên sao, tức sao thứ năm, sáu và bảy trong đuôi của chòm sao bắc đẩu. Sách Thuyết Văn cũng là sao đuôi bắc đẩu. Từ bộ mộc thanh dưới.

Hiệp bát âm kiêm giáp Hà Hưu Chú Công Dương Truyện rằng: Hiệp là ôm ấp, chứa cất. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh giáp Phân hương ngược lại âm phù văn.

Quán chúc ngược lại âm dung nhục Khảo Thanh cho rằng: Nhìn chăm chú, nhiều con mắt nhìn chăm chăm vào từ bộ mục.

-----



## ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 22

Bính minh âm bình ảnh Quảng Nhã cho rằng: Bính cũng là minh. Thanh Loại hoặc là từ bộ hỏa viết chữ bính tức là sáng rõ từ bộ cảnh viết chữ minh âm cảnh ngược lại âm cư vĩnh.

Đê tập âm trên đê lễ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đê là thay thế. Quách Phác chú giải cho rằng: Thay đổi lẫn nhau, hoặc là viết chữ đê tục viết chữ đê.

Âm hiệt không có âm ngân thanh nhập sách Thuyết Văn cho rằng: Hiệt giống như là cắn. Từ bộ xỉ thanh ngật.

Vị toàn âm đoan loạn Thiên Thương Hiệt cho rằng: Toàn là cái dùi. Sách Thuyết Văn cái dùi nhỏ đập đã âm trúy ngược lại âm trì truy

Cốt cách âm canh ngạch Trịnh Tiễn chú giải sách Lễ Ký rằng: Xương khô gọi là cách sách Thuyết Văn viết từ bộ cốt thanh cách sách Thuyết Văn viết từ bộ khách viết thành chữ cách âm khách á âm dưới đồng nhưng chẳng phải.

Tôn tẩu âm trên côn ỏn vũ phụ hoặc là viết chữ cốn Bồn tập từ bộ giác viết thành chữ huyền là sai âm dưới tô tẩu cha Vua Thuần hoặc là quen viết từ bộ tẩu Bồn tập viết quỳnh là sai.

Tiêm nhuế âm tiếp diêm Quảng Nhã giải thích tiêm cũng là nhuế hoặc là quen viết chữ tiêm chẳng phải. Bồn tập viết chữ tai âm tai là sai lầm quá lắm.

Vinh minh âm đình đình Quảng Nhã cho rằng: Chà xá, mài. Cố Dĩ Vương nói: Gọi là lau chùi châu ngọc khiến cho phát sáng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh quỳnh.

Hạp tử âm khâm Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hạp giống như chìm xuống, che xuống. Văn Tự Điển nói: Từ bộ thủy thanh cái hạp từ bộ đại đến bộ huyết Bồn tập viết từ bộ khứ viết thành chữ hạp tục dùng thông dụng.

Sương hải âm sở trang xưa nay chánh tự cho rằng: Người nước sở gọi người phụ nữ chết chồng gọi là sương từ bộ nữ thanh sương

Tất sần âm tuyển Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Sần là nhìn thấy gầy yếu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh sần âm sần ngược lại âm sĩ quyển Bồn tập viết từ bộ hán viết thành chữ sần là sai. Âm hán là âm hán.

Cảnh tử âm canh ngạch tên ngục

Dư tiêm âm tiêm liêm Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Giữa nửa

Ngô, Sở gọi diệt hết lửa là tiêm xưa nay chánh tự viết từ bộ hỏa thanh tiêm âm tiêm là âm tiếp niệm Bốn tập viết chữ tiêm tục dùng thông dụng.

Tương thiên âm thiết chiến Bì Thương cho rằng: Thiên là lửa cháy rực. Văn Tự Điển nói: Từ bộ hỏa thanh thiên hoặc là từ bộ nhân viết thành chữ thiên.

Ôi tẩm âm tự tấn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lửa củi cháy hết còn dư lại tro tàn. Bốn tập viết chữ tẩm tục dùng thông dụng..

Xả triệt Âm triền liệt. Đỗ Dự Chú Tả Truyện rằng: Triệt là bỏ đi Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Trừ bỏ hoặc là từ bộ xích viết thành chữ triệt.

Quỹ chú âm trừ lục Hán Thư âm nghĩa rằng: xúc là dấu chân, hoặc từ bộ thực viết thành chữ xúc.

Trường diễm âm diêm chiêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Lửa cháy lan, diễm là lửa cháy rực, sách Khảo Thanh cho rằng: Viết chữ viêm.

Phĩ phi âm phĩ phi Sách Thuyết Văn giải thích văn chương trau chuốt, rực rỡ, sáng sủa. Từ bộ văn thanh phi.

Loa lữ âm lữ qua Cố Dã Vương nói: Loa lữ giống như uống khúc uyển chuyển. Sách Thuyết Văn viết từ bộ kiến thanh loa âm loa đồng với âm trên.

Quân chích âm trên quân vận âm dưới chinh thạch sách Phương Ngôn cho rằng: Quân chích đều là lấy giữ lấy, sách Thuyết Văn đều là nhật lấy, chữ quân hoặc là viết chích hoặc là viết chữ chích.

-----

**ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP**  
**QUYỂN 23**

Oa long âm ô oa sách Thuyết Văn cho rằng: Tà đại, xấu xa; hoặc là viết chữ loa

Lâm nghiêm âm ngôn kiến trước đã giải thích rồi.

Vi tốc âm tố lộc Văn Tự Điển nói: Tên gọi chung rau cải từ bộ thảo thanh tốc âm tố âm sở lục.

Vi sởi âm trên ô hồi âm dưới lỗi tội sách Khảo Thanh cho rằng: Núi. Bốn tập viết từ bộ hoài đến sợ lụy viết thành chữ hồi lụy Ngọc Thiện nói: không có chữ này.

Phu tiêu âm thất tiêu lời thương cho rằng: Tiêu là núi nhỏ mà cao chót vót, hoặc từ sợ phụ viết thành chữ tiêu.

Huyền triết âm triển liệt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Triệt là vết bánh xe. Xưa nay chánh tự viết từ bộ xa bộ triết thanh tĩnh bốn tập viết từ bộ túc viết thành chữ triết là không có chữ này.

Bức ức âm trên bằng bức âm dưới bằng cựu Cố Dã Vương cho rằng: Bức ức giống như tràn đầy. Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Bức ức là đầy hơi. Ngọc Thiện cho rằng: bức hoặc là từ bộ tâm viết thành chữ bức sách Thuyết Văn nói: chữ ức viết đúng từ bộ ất viết thành chữ ức sách Khảo Thanh hoặc từ bộ cốt viết thành chữ ức bốn tập viết chữ ức tục dùng thông dụng.

Yếu dĩ âm dĩ hiểu hoặc là viết chữ yếu.

Phương Huyền ngược lại âm huyết luyện Tư Mã Bưu chú giải sách Luận Ngữ rằng: Huyền là loa văn rục rở. Sách Thuyết Văn hoặc từ bộ luyện viết thành chữ luyện.

Từ hoạch âm hoành mạch Quảng Nhã cho rằng: hoạch là âm huệ, sách Khảo Thanh cho rằng: hiểu rõ, sách Thuyết Văn viết từ bộ tận viết thành chữ hoạch là sai.

Lan tôn âm tôn tôn xưa nay Chánh Tự cho rằng: Tôn là loại cỏ thơm. Từ bộ thảo thanh tôn.

Nịch thị âm minh đích Nhĩ Nhã cho rằng: Nịch là lo lắng, suy nghĩ Văn Tự Điển nói: Hoặc là viết chữ nịch.

Tố lai âm tô cố sách Phương Ngôn cho rằng: Tố là đi ngược dòng nước. Sách Thuyết Văn cũng là chữ tố sách Nhĩ Nhã nói: Nước chảy ngược ngược dòng trở lên gọi là tố.

Đổ vi âm vi quý Quảng Nhã nói rằng: Vi là chủng loại, cùng loại lại với nhau. sách Thuyết Văn từ bộ bộ vi thanh tĩnh âm đệ là âm đệ văn chữ cổ. Nay viết chữ vị này vậy.

Lan uyển âm miễn viễn sách sở từ cho rằng: Chính uyển là lan tứ đơn vị đo xuống đất của Trung Quốc ngày xưa. Vương Dật chú giải rằng: Mười hai mẫu là một uyển. Sách Thuyết Văn hoặc là ba mươi mẫu là một uyển. Từ bộ điền thanh uyển bốn tập viết từ bộ nhựt viết thành chữ uyển là viết sai.

Diên lâu âm duyệt duyên Mao Thi Truyện Trịnh Tiễn cho rằng: Loại điều hầu. Xưa nay chánh tự viết từ bộ điểu thanh dục bốn tập viết chữ diên tục dùng thông dụng.

Khu hâm âm trên khúc câu âm dưới khắp kim Quảng Nhã và Thượng Lâm Phú Truyện khu hâm đều là núi cao hiểm trở, nghiên xưa

nay chánh tự đều cho rằng: khu âm đều là thế núi cao hiểm trở đều từ bộ sơn đều thạnh khu âm.

Đổi ngưng âm ngu hung.

Hà phê âm thời duệ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phê là bến (920) nước, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh phê.

Vương hao âm hiệu giao tên người.

